

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTDON-TTHT
V/v ưu đãi thuế TNDN

Đồng Nai, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Kenstone Việt Nam
Địa chỉ: Đường số 9, KCN Nhơn Trạch 6, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh
Đồng Nai - MST: 3603656277

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai nhận được văn bản số 022023/KT-CV ngày 03/08/2023 của Công ty TNHH Kenstone Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) đề nghị hướng dẫn về ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 16 như sau:

“3. Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định này và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp (trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi).

Địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi quy định tại Khoản này là các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và các đô thị loại I trực thuộc tỉnh, không bao gồm các quận của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và các đô thị loại I trực thuộc tỉnh mới được thành lập từ huyện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009; trường hợp khu công nghiệp nằm trên cả địa bàn thuận lợi và địa bàn không thuận lợi thì việc xác định ưu đãi thuế đối với khu công nghiệp căn cứ vào vị trí thực tế của dự án đầu tư trên thực địa. Việc xác định đô thị loại đặc biệt, loại I quy định tại Khoản này thực hiện theo quy định của Chính phủ quy định về phân loại đô thị.”.

Căn cứ khoản 4 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định:

“Điều 16. Miễn thuế, giảm thuế

4. Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với doanh nghiệp công

nghe cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Khoản 1 Điều này được tính từ thời điểm được công nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Trường hợp, trong kỳ tính thuế đầu tiên mà dự án đầu tư mới của doanh nghiệp có thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế dưới 12 (mười hai) tháng, doanh nghiệp được lựa chọn hưởng miễn thuế, giảm thuế đối với dự án đầu tư mới ngay kỳ tính thuế đó hoặc đăng ký với cơ quan thuế thời gian bắt đầu được miễn thuế, giảm thuế từ kỳ tính thuế tiếp theo.”

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính quy định:

- Tại Điều 18 quy định điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Tại Điều 22 quy định:

“Điều 22. Thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế.

Cơ quan thuế khi kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp phải kiểm tra các điều kiện được hưởng ưu đãi thuế, số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ vào thu nhập chịu thuế theo đúng điều kiện thực tế mà doanh nghiệp đáp ứng được. Trường hợp doanh nghiệp không đảm bảo các điều kiện để áp dụng thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế thì cơ quan thuế xử lý truy thu thuế và xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định.”

Căn cứ khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) quy định về dự án đầu tư mới.

Căn cứ hướng dẫn nêu trên và theo trình bày tại văn bản số 022023/KT-CV ngày 03/8/2023, Công ty được Ban Quản lý các KCN tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với mã số dự án 5419572810, chứng nhận lần đầu ngày 09/12/2019, thay đổi lần thứ 4 ngày 17/7/2023, địa điểm thực hiện dự án KCN Nhơn Trạch III – Giai đoạn 2, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; thuê nhà xưởng số 01, 02 và 03 với diện tích 12.743 m² của Công ty TNHH TKG Industrial Long Thành đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2024 thì:

Trường hợp Công ty có dự án đầu tư mới đáp ứng quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP, khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC và Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC thì mức ưu đãi thuế TNDN về thời gian miễn thuế, giảm thuế Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP.

Đề nghị Công ty căn cứ các hướng dẫn nêu trên thực hiện nguyên tắc khai thuế và tính thuế theo đúng quy định tại Điều 42 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội; Công ty tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ

(-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế; Cơ quan thuế sẽ thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về thuế theo đúng quy định tại Điều 22, Chương VI Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính.

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai thông báo để Công ty biết và thực hiện đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (thay b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Website Cục Thuế ĐN;
- Phòng: NVDTPC, TTKT2;
- Lưu: VT, TTHT (Thạch, 2b).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Viện